

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2022/HS-ST
Ngày 22 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Ngọc Sáng.

2. Ông Trần Khánh Uân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thành – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2022/TLST-HS ngày 31/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2022/QĐXXST-HS ngày 09/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S, sinh năm 1995 tại Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố Đ, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn O, sinh năm 1959 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1963; Có vợ Trần Thị N, sinh năm 1995 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/12/2021 đến ngày 30/12/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay. Hiện đang tại ngoại ở địa phương (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn A, sinh năm 1990 tại Bắc Ninh.

Nơi ĐKKHKT: khu phố Đ, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn V, sinh năm 1964 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1967; Có vợ Trần Thị Thu N, sinh năm 1991 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm

2019); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/12/2021 đến nay. Hiện đang tại ngoại ở địa phương (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 55 phút ngày 20/12/2021 tại nhà ông Trần Văn C ở khu phố Đ, phường C thành phố T, tỉnh Bắc Ninh có nhiều người đang tụ tập, Công an thành phố Từ Sơn phối hợp Công an phường C kiểm tra hành chính đối với Trần Văn S. Tại Công an thành phố Từ Sơn, S đã xin tự thú và khai nhận về hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Trần Văn A ở cùng khu phố vào ngày 18/3/2018. Cụ thể như sau:

Trần Văn S và Trần Văn A trú tại cùng khu phố là bạn bè quen biết nhau. Hồi 14 giờ 31 phút ngày 18/3/2018, A sử dụng nick facebook “Anh Tran” nhắn tin đến nick facebook “Sỹ Pen” của S để đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề. Cụ thể A mua các số lô 38, 83, 28, 63 mỗi số 25 điểm; số lô xiên bốn (38, 83, 28, 63) x 1.000.000 đồng; số đề 38, 83, 28, 63 mỗi số 500.000 đồng; số đề ba càng 334 x 500.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền mà Trần Văn A dùng để mua các số lô, số đề với Trần Văn S là 5.025.000 đồng (là số tiền hai bên thỏa thuận mà người mua chỉ phải trả). A và S thỏa thuận với nhau lấy kết quả giải xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng hồi 18 giờ 15 phút ngày 18/3/2018 làm căn cứ đối chiếu. Căn cứ vào hai số cuối ở hàng chục và hàng đơn vị của các giải thưởng từ giải đặc biệt đến giải bảy (gồm 27 giải) kết quả xổ số để xác định số trúng, số không trúng. Nếu số A đã mua trùng với số đối chiếu trong bảng kết quả giải xổ số kiến thiết miền Bắc thì A thắng, ngược lại là thua.

Để nhớ các số lô, đề A mua của S nên S yêu cầu A nhắn tin các số lô, số đề đặt cược vào số điện thoại 0936.773.635 lắp trong chiếc điện thoại iPhone 7 plus màu hồng của S. Sau đó, A đã dùng số điện thoại 0904.261.269 lắp trong chiếc điện thoại iPhone X màu trắng của A để nhắn tin đến số điện thoại trên của S. Căn cứ kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 18/3/2018 thì Trần Văn A trúng 25 điểm lô số 38 tương ứng số tiền 2.000.000 đồng và trúng số đề 38 x 500.000 đồng tương ứng số tiền 40.000.000. Tổng số tiền A thắng cược là 42.000.000 đồng.

Ngày 19/3/2018, Trần Văn S trả cho Trần Văn A số tiền 36.975.000 đồng thắng cược sau khi đã trừ đi số tiền 5.025.000 đồng mà Trần Văn A trả để mua các số lô, số đề. Ngày 21/12/2021, sau khi biết sự việc Trần Văn A đến Công an thành phố Từ Sơn đầu thú.

Khi ra tự thú, Trần Văn S giao nộp 01 chiếc điện thoại iPhone 13 promax, gắn sim số 0934.230.336. Trần Văn A khi ra đầu thú đã giao nộp 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax, gắn sim số 0396.306.608. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất nội dung tin nhắn trên tài khoản Facebook “Sỹ Pen” của Trần Văn S về việc mua bán số lô, số đề giữa Trần Văn S và Trần Văn A và in ra tờ giấy khổ A4, S và A đã ký xác nhận về việc mua bán số lô, số đề ở

trên.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 70/CT-VKSTS ngày 22/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh truy tố Trần Văn S, Trần Văn A về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn A lần lượt khai nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng. Các bị cáo thừa nhận cách thức đánh số lô, số đề và tổng số tiền đánh số lô, đề là 47.025.000 đồng. Các bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Đồng thời bị cáo S tự nguyện nộp số tiền 56.000.000 đồng và bị cáo A nộp số tiền 93.000.000 đồng vào Chi cục thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh duy trì công tố tại phiên tòa hôm nay sau khi đánh giá tính chất của vụ án, phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, (riêng bị cáo S áp dụng thêm điểm r) khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn A mỗi bị cáo từ 50 triệu đến 55 triệu đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo Trần Văn A số tiền 42.000.000 đồng và truy thu của bị cáo Trần Văn S số tiền 5.025.000 đồng thu nộp ngân sách nhà nước.

- Trả lại bị cáo Trần Văn S 01 chiếc điện thoại iPhone 13 promax, gắn sim số 0934.230.336 và trả lại bị cáo Trần Văn A 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax, gắn sim số 0396.306.608.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn, Điều tra viên Công an thành phố Từ Sơn, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ: Hồi 14 giờ 31 phút ngày 18/3/2018, tại khu phố Đ, phường C, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, Trần Văn A đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với Trần Văn S với tổng số tiền là 5.025.000 đồng. Căn cứ kết quả giải số xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 18/3/2018, Trần Văn A trúng số lô với số tiền là 2.000.000 đồng, trúng số đề với số tiền là 40.000.000 đồng. Như vậy tổng số tiền Trần Văn A và Trần Văn S đánh bạc là 47.025.000 đồng. Căn cứ vào số tiền đánh bạc, Cáo trạng truy tố các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn A về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về vai trò trong vụ án thì thấy các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội do các bị cáo háo hức, muốn kiếm tiền bằng hình thức đánh bạc nên đã dẫn đến hành vi phạm tội.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử các bị cáo kịp thời nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn S sau khi phạm tội đã ra tự thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Văn A sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử các bị cáo tự nguyện nộp tiền tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn để đảm bảo thi hành án nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Các bị cáo phạm tội với mục đích thu lời bất chính, lẽ ra cần phạt bổ sung mỗi bị cáo một khoản tiền để thu nộp vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên Hội đồng xét xử đã áp dụng phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình phạm tội, bị cáo S sử dụng chiếc điện thoại iPhone 7 plus màu hồng để nhắn tin bán số lô, số đề và bị cáo A sử dụng chiếc điện thoại

iPhone X màu trắng để mua số lô, số đề. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là các vật chứng liên quan đến vụ án, tuy nhiên các bị cáo khai nhận đã làm rơi mất, đến nay Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ xử lý.

Quá trình tự thú, đầu thú bị cáo S giao nộp 01 chiếc điện thoại iPhone 13 promax và bị cáo A giao nộp 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại các bị cáo.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 47.025.000 đồng. Bị cáo A trúng thưởng 42.000.000 đồng và bị cáo Sỷ bán số lô, số đề với tổng số tiền là 5.025.000 đồng, nên cần truy thu số tiền trên của các bị cáo để thu nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo S đã nộp số tiền 56.000.000 đồng và bị cáo A đã nộp số tiền 93.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn S, Trần Văn A phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn S **50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)** thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn A **50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng)** thu nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Truy thu của bị cáo Trần Văn A số tiền 42.000.000 đồng (bốn hai triệu đồng) và truy thu của bị cáo Trần Văn S số tiền 5.025.000 đồng (năm triệu không trăm hai lăm ngàn đồng) thu nộp ngân sách nhà nước. Xác nhận bị cáo Trần Văn S đã nộp số tiền 56.000.000 đồng (năm sáu triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0002507 và bị cáo Trần Văn A đã nộp số tiền 93.000.000 đồng (chín ba triệu đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0002506 vào ngày 08/6/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Trả lại bị cáo Trần Văn S 01 chiếc điện thoại iPhone 13 promax, gắn sim số 0934.230.336 được đựng trong 01 phong bì thư đã được dán niêm phong, tại mép dán có chữ ký xác nhận của những người liên quan và đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn, mặt trước phong bì có chữ “Điện thoại do Trần Văn S giao nộp”; Trả lại bị cáo Trần Văn A 01 chiếc điện thoại iPhone 12 promax, gắn sim số 0396.306.608 được đựng trong 01 phong bì thư đã được dán niêm phong, tại mép dán có chữ ký xác nhận của những người

liên quan và đóng dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn, mặt trước phong bì có chữ “Điện thoại do Trần Văn A giao nộp”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Chi cục THA thành phố Từ Sơn (HLPL);
- Người TGT;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng